TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

2. Ông Lê Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bùi Hoài N, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Mai Thị Lệ T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Minh D, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị Lệ T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Bùi Hoài N trình bày: ông làm chủ hụi, bà T tham gia hụi, sau khi hụi đã mãn đến ngày 12/10/2018 bà T và ông có đối chiếu bằng biên nhận, theo biên nhận bà T thừa nhận thiếu ông N số tiền 170.000.000đồng. Ngoài ra, bà T có

chồng là ông Bùi Minh D biết số tiền và hứa trả nhưng không trả nên ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà Mai Thị Lệ T cùng ông Bùi Minh D trả số tiền 170.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/10/2018.

Bà Mai Thị Lệ T là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Minh D trình bày: Bà và ông Bùi Minh D là vợ chồng, hiện còn đang chung sống với nhau; thừa nhận có thiếu ông Nguyễn Bùi Hoài N số tiền 170.000.000đồng; đồng ý đóng lãi cho ông N theo quy định của pháp luật từ ngày 12/10/2018. Hiện tại, do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần trong thời hạn 36 tháng là hết nợ.

Tại phiên tòa, bà Mai Thị Lệ T đồng ý trả số tiền theo biên nhận là 170.000.000đồng, không đồng ý trả lãi, hiện tại do khó khăn xin trả dần mỗi năm là 50.000.000đồng; ông Nguyễn Bùi Hoài N rút lại yêu cầu đối với phần tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Bùi Hoài N khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp với bị đơn bà Mai Thị Lệ T, bà T có địa chỉ cư trú ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[1.2] Ông Nguyễn Bùi Hoài N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giữa ông Nguyễn Bùi Hoài N và bà Mai Thị Lệ T có xác lập hợp đồng hụi, sau khi hụi mãn hai bên đã đối chiếu nợ với nhau bằng tờ biên nhận. Hợp đồng các xác lập trên nguyên tắc tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên hợp đồng này hợp pháp. Bà Mai Thị Lệ T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phát sinh quyền khởi kiện của ông Nguyễn Bùi Hoài N; trong quá trình giải quyết bà T thừa nhận có nợ của ông N số tiền này. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T thừa nhận còn nợ tiền của ông N là 170.000.000đồng nhưng không trả là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

[2.2] Bà Mai Thị Lệ T xin trả dần cho Nguyễn Bùi Hoài N mỗi năm là 50.000.000đồng. Yêu cầu xin trả dần của bà T không được ông N đồng ý và Hội

đồng xét xử không có căn cứ xem xét việc trả dần mà chỉ có thẩm quyền buộc trả số tiền còn thiếu là phù hợp với quy định.

[2.3] Ngoài việc yêu cầu bà T trả tiền hụi còn thiếu, ông N còn yêu cầu ông Bùi Minh D cùng trả số tiền hụi. Do ông D và bà T là vợ chồng và giao dịch hụi giữa ông N và bà T được xác lập vào thời điểm hôn nhân của bà T, ông D tồn tại, nên vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử buộc ông D có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả số tiền hụi cho ông N.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bùi Hoài N.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bùi Hoài N đối với phần yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/10/2018.

- Buộc Mai Thị Lệ T và ông Bùi Minh D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bùi Hoài N số tiền hụi còn thiếu là 170.000.000đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Mai Thị Lệ T và ông Bùi Minh D phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000đồng (Bằng chữ: Tám triệu năm trăm nghìn đồng);

Ông Nguyễn Bùi Hoài N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.250.000đồng (Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012741 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.